

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2017 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ Chức quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Nghị định số 147/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/09/2010 của Chính phủ về Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Thông tư số 80/2011/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2011 của Bộ NN&PTNT hướng dẫn xác định tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Thông tư số 85/2012/TT-BTC ngày 25/5/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 16/11/2012 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế quản lý sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Quyết định số 1379/QĐ-BNN-TCLN ngày 18/6/2013, Quyết định số 2487/QĐ-BNN-TCLN ngày 24/10/2013 và Quyết định số 13/QĐ-BNN-TCLN ngày 03/01/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố diện tích rừng thuộc lưu vực trong phạm vi hai tỉnh trở lên làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Công văn số 92/VNFF-BĐH ngày 13/9/2016 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam về việc thông báo dự kiến điều phối tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2017;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 62/TTr-SNN-KHTC ngày 22/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) năm 2017 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể:

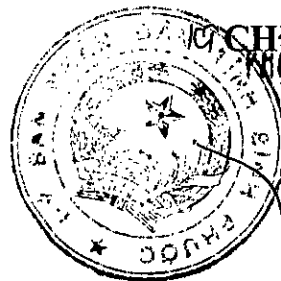
1. Thu tiền DVMTR năm 2017: 30.329.689.593 đồng, gồm:
 - a. Thu tiền DVMTR năm 2017: 18.919.838.047 đồng (Biểu 01).
 - b. Thu tiền DVMTR năm 2016: 11.409.851.546 đồng.
2. Chi tiền DVMTR năm 2017
 - a. Chi theo kế hoạch thu tiền DVMTR năm 2017: 18.919.838.047 đồng, cụ thể:
 - Chi hỗ trợ công tác quản lý bảo vệ rừng: 12.911.876.000 đồng.
 - Chi hoạt động bộ máy điều hành Quỹ (10%): 1.891.983.805 đồng.
 - Chi trích lập Quỹ dự phòng (5%): 106.060.902 đồng.
 - Chi bổ sung sau khi đạt kế hoạch thu: 4.009.917.340 đồng (Biểu 02).
 - b. Chi thanh toán tiền DVMTR năm 2016 cho các chủ rừng: trên cơ sở kết quả phúc tra nghiệm thu diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2016 của Đoàn công tác do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập tại Quyết định số 587/QĐ-SNN ngày 01/12/2016, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thực hiện thanh toán tiền DVMTR năm 2016 cho các chủ rừng theo đúng quy định.
 - c. Chi bổ sung tiền DVMTR năm 2015 vượt thu: Sau khi hoàn thành thu tiền DVMTR năm 2015 và có xác nhận của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh tham mưu thực hiện chi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng triển khai thực hiện, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo quy định.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Phước, Hội đồng Quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; các đơn vị cung ứng và sử dụng DVMTR; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Quỹ BV&PTR Việt Nam;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng KT;
- Lưu: VT (Đ. Thảng LNQĐ 25).



CHỦ TỊCH
NGO CHỨC TỊCH

[Handwritten signature]

Nguyễn Anh Minh

Biểu 01: CHI TIẾT KẾ HOẠCH THU TIỀN CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 1253 /QĐ-UBND ngày 24 / 5 /2017 của UBND tỉnh)

ĐVT: đồng

TT	Tổ chức sử dụng DVMTR	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ lưu vực (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
[A]	[B]	[C]	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
I	CƠ SỞ SẢN XUẤT THỦY ĐIỆN	Kwh		20 (đ)		12.051.356.000	
1	QUỸ TRUNG ƯƠNG THU ĐIỀU PHỐI CHO QUỸ TỈNH					11.587.430.000	
-	Nhà máy thủy điện Trị An	Kwh	1.598.500.000	20	2,04%	648.910.000	Theo Công văn số 92/VNFF-BĐH ngày 13/9/2016 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam về Thông báo dự kiến điều phối tiền chi trả DVMTR năm 2017.
-	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	Kwh	707.800.000	20	35,54%	5.005.660.000	
-	Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	Kwh	320.000.000	20	51,80%	3.298.320.000	
-	Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO	Kwh	213.000.000	20	55,01%	2.331.900.000	
-	Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Glun (thuộc Công ty cổ phần Thiết bị phụ tùng Sài Gòn)	Kwh	75.810.000	20	20,06%	302.640.000	
2	QUỸ TỈNH THU					463.926.000	
-	Nhà máy thủy điện Bù Cà Mau (thuộc Công ty TNHH TM-DV-SX Cát Nam)	Kwh	14.986.200	20	100%	299.724.000	Theo số liệu kê khai năm 2017.
-	Nhà máy thủy điện Đắk U (thuộc Công ty cổ phần Đầu tư phát triển năng lượng Phú Tân)	Kwh	8.210.100	20	100%	164.202.000	
II	CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ CUNG ỨNG NƯỚC SẠCH	m ³		52 (đ)		6.817.982.047	
1	QUỸ TRUNG ƯƠNG THU ĐIỀU PHỐI CHO QUỸ TỈNH					6.438.862.047	
-	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH 1 TV	m ³	559.513.000	52	17,23%	4.987.947.611	Theo Nghị định số 147/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 của Chính phủ và Công văn số 92/VNFF-BĐH ngày 13/9/2016 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam.
-	Công ty CP Cấp nước Đồng Nai	m ³	66.989.000	52	16,31%	565.306.371	
-	Công ty CP DV & XD Cấp nước Đồng Nai	m ³	4.248.000	52	16,30%	35.826.018	
-	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước - Môi trường Bình Dương	m ³	93.184.000	52	17,63%	849.782.046	

2	QUỸ TÌNH THU					379.120.000	
-	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước	m ³	6.205.932	52	100%	322.708.000	Theo số liệu kê khai năm 2017.
-	Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO	m ³	547.500	52	100%	28.470.000	
-	Công ty TNHH MTV Dịch vụ thủy lợi Bình Phước	m ³	537.341	52	100%	27.942.000	
III	TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KINH DOANH DU LỊCH	Doanh thu		1%		50.500.000	
	QUỸ TÌNH THU					50.500.000	
-	Ban Quản lý Vườn quốc gia Bù Gia Mập	Doanh thu	50.000.000	1%	100%	500.000	Theo số liệu kê khai năm 2017.
-	Công ty TNHH MTV Cao su Sông Bé (Khu di tích lịch sử núi Bà Rá)	Doanh thu	5.000.000.000	1%	100%	50.000.000	
TỔNG CỘNG (I+II+III)						18.919.838.047	



Biểu 02: CHI TIẾT KẾ HOẠCH CHI TRẢ TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 24 / 5 /2017 của UBND tỉnh)

TT	Đối tượng	Diện tích (ha)	Đơn giá (đồng/ha)	Tổng số tiền chi (đồng)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[3]*[4]	[6]
I	Chi hỗ trợ công tác quản lý bảo vệ rừng (cho Chủ rừng là tổ chức)	51.647,49	250.000	12.911.876.000	Theo Điều 15 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/09/2010 của Chính phủ.
1	Vườn Quốc gia Bù Gia Mập	24.943,00	250.000	6.235.750.000	Thuộc lưu vực Sông Bé
2	Công ty TNHH MTV Cao su Sông Bé	5.725,66	250.000	1.431.415.000	Thuộc lưu vực Sông Bé, Đồng Nai
3	Công ty TNHH MTV Cao su Phước Long	5.832,27	250.000	1.458.068.000	Thuộc lưu vực Sông Bé
4	Ban QLRPH Bù Đăng	2.282,20	250.000	570.550.000	Thuộc lưu vực Sông Đồng Nai
5	Hạt kiểm lâm Thị xã Phước Long	638,57	250.000	159.643.000	Thuộc lưu vực Sông Bé
6	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước	4.608,02	250.000	1.152.005.000	Thuộc lưu vực Sông Đồng Nai
7	Ban QLRPH Bù Gia Phúc	263,08	250.000	65.770.000	Thuộc lưu vực Sông Bé
8	Vườn Quốc gia Cát Tiên	3.817,61	250.000	954.403.000	Thuộc lưu vực Sông Đồng Nai
9	Trung tâm ứng dụng khoa học kỹ thuật Lâm nghiệp Nam Bộ (Viện KHLN Nam Bộ)	210,40	250.000	52.600.000	Thuộc lưu vực Sông Đồng Nai
10	Ban QLRPH Tà Thiết	2.599,60	250.000	649.900.000	Thuộc lưu vực Sông Sài gòn
11	Ban QLRPH Lộc Ninh	42,35	250.000	10.588.000	Thuộc lưu vực Sông Sài gòn
12	Công ty CP SX-XD-TM & NN Hải Vương	360,84	250.000	90.210.000	Thuộc lưu vực Sông Sài gòn
13	Công ty Lộc Tân	209,33	250.000	52.333.000	Thuộc lưu vực Sông Sài gòn
14	Công ty Bình Long	93,49	250.000	23.373.000	Thuộc lưu vực Sông Sài gòn
15	Công ty Cao su Lộc Ninh	21,07	250.000	5.268.000	Thuộc lưu vực Sông Sài gòn
II	Chi hoạt động Bộ máy Quỹ (10%)			1.891.983.805	Có dự toán riêng và được cấp có thẩm quyền phê duyệt

III	Quỹ dự phòng 5% = 945.991.902 đồng (= 839.931.000 đồng + 106.060.902 đồng)			106.060.902	Theo quy định tại khoản 3, Điều 6 – Thông tư số 85/2012/TT-BTC ngày 25/5/2012 của Bộ Tài chính, nguồn kinh phí Quỹ dự phòng năm 2016 chưa sử dụng là 839.931.000 đồng được chuyển sang Quỹ dự phòng năm 2017. Do vậy, để đạt tổng nguồn Quỹ dự phòng (5%) năm 2017 là 945.991.902 đồng, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng trích bổ sung Quỹ dự phòng từ nguồn thu theo kế hoạch thu DVMTR năm 2017 là 106.060.902 đồng
IV	Số tiền chưa chi (so với kế hoạch thu đạt 100%)			4.009.917.340	Sẽ điều chỉnh kế hoạch chi bổ sung sau khi thu đạt 100% kế hoạch (18.919.838.047 đồng)
TỔNG CỘNG				18.919.838.047	